

Bản án số: 120/2020/HS-PT

Ngày: 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 592/2019/TLPT-HS ngày 20/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Say); sinh năm 1959; tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Tổ 8 ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Tổ 11 ấp 4 xã N, huyện N, Thành phố H; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Tạ Thị T; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 23/5/2018 trong lúc đang thi công tháo dỡ căn nhà số 222 - 224 đường Trần Văn K, Phường B, Quận A thì bức tường tầng 3 của căn nhà đổ sập đè vào ông Trần Tấn P làm ông P chết tại chỗ, ông Nguyễn Văn T, ông Quách Văn L bị xây xát nhẹ.

Quá trình điều tra xác định: Căn nhà trên do bà Triệu Ái N là chủ đầu tư và là chủ sở hữu do căn nhà xuống cấp nên bà Ngọc có nhu cầu tháo dỡ để xây mới, khi tháo dỡ không thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan có thẩm quyền. Bà Ngọc ký hợp đồng thuê Nguyễn Văn Đ, Đ thuê ông Trần Tấn P, ông Nguyễn Văn T, ông Quách Văn L và trả công mỗi người 500.000 đồng/ngày. Quá trình quản lý, sử dụng lao động tại công trình Đ không trang bị an toàn, bảo hộ lao động cho công nhân, không có các phương án tháo dỡ để đảm bảo an toàn nên hậu quả dẫn đến sập tường làm ông Trần Tấn Phát tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 643/TT.18 ngày 19/6/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Tấn Phát: Suy hô hấp cấp do chấn thương ngực kín gây dập rách phổi/đa chấn thương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nhà số 222 - 224 đường Trần Văn Kiêu, Phường 11, Quận 6 có kích thước 8m x 22m gồm 1 trệt, 2 lầu và 1 tum, phía trước nhà đã tháo dỡ xong, phía sau đang tiến hành tháo dỡ thì xảy ra tai nạn. Nạn nhân Trần Tấn Phát nằm ở lầu 2 cách mặt đất 7 mét, cạnh nạn nhân có 01 khoan tay, ông Phát bị xà nhà bằng bê tông đè lên người, vị trí nạn nhân bị tường đổ đè lên cách tường phía sau 4,3 mét, cách tường bên trái 04 mét (nhìn từ ngoài đường Trần Văn Kiêu nhìn vào).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 22/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt mức thấp nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến cho rằng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ không thể nghe các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, bị cáo cũng đã nộp giấy tờ liên quan đến việc đã từng đi khám bệnh về tai nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thực hiện giám định đối với bị cáo là không đảm bảo quyền lợi cho bị cáo trong quá trình tố tụng, có vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Luật sư thống nhất

với quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị huỷ bản án để điều tra lại toàn bộ vụ án vì cấp sơ thẩm không yêu cầu giám định sức khỏe, không yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo, do đó quá trình điều tra, truy tố, xét xử không đảm bảo tính khách quan Tuy nhiên cũng cần xem xét thêm các tình tiết trong vụ án để làm rõ thêm tội danh của bị cáo cũng như không bỏ lọt tội phạm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy bị cáo không hề biết việc ký kết hợp đồng tháo dỡ cũng như việc thuê người thực hiện công việc tháo dỡ này thì cái chết của anh Trần Tấn P có phải do bị cáo gây ra hay không? hậu quả đã xảy ra, nhưng cần phải điều tra ai là chủ mưu, ai là người gây ra? Ủy ban nhân dân phường đã 02 lần ra quyết định ngưng việc tháo dỡ này, mà những người liên quan trong vụ án này bao gồm cả bị hại vẫn tiếp tục tháo dỡ. Hai người liên quan trong vụ án này rất là quan trọng đó là bà chủ nhà là bà Triệu Ái N đã bị phường mời lên làm việc về việc không cho phép thực hiện công việc tháo dỡ, nhưng bà Ngọc lại về nói với các người làm là “ chuyện này, phường chị đã lo.” “ Chuyện là các em cứ đáp theo yêu cầu” dẫn đến hậu quả xảy ra. Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo là người đứng thuê mướn, hợp đồng này kia, không trang bị an toàn lao động cho nhân viên để rồi gây ra hậu quả chết người, là không khách quan vì bị cáo không biết chữ, trong hồ sơ hợp đồng là ông H và bà N. Trong quá trình điều tra cũng chưa đối chất giữa bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Phải làm rõ ai là người mướn nhân công tháo dỡ? mướn người giao cho ai quản lý? chỉ dạy như thế nào đó, nghiệp vụ trực tiếp hướng dẫn, trực tiếp thi công chứ không phải người đi thuê mướn? Bản án sơ thẩm xét xử sai nhiều vấn đề. Về hình thức lỗi vi phạm, cho rằng bị cáo “vi phạm an toàn lao động” quy định tại Điều 5, Điều 16 Luật an toàn lao động, vậy trong cái công trình này có phải là an toàn lao động hay không? Và yếu tố lỗi của công trình này có đủ hay không? Về hành vi, đồng tình với Viện kiểm sát cho rằng là khi hỏi bị cáo một câu có người dịch không nghe rõ mà không yêu cầu luật sư là sai luật tố tụng. Trong quá trình tố tụng, việc đối chất không rõ ràng, cứ để bị cáo ký không đọc lại cho nghe. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cấp sơ thẩm chưa được xem xét hết. Vì vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa lại bản án sơ thẩm, hoặc cần thiết thì huỷ toàn bộ án sơ thẩm để làm rõ nhiều vấn đề tránh sai sót.

Bị cáo đồng ý lời bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung;

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát đã nhận định bị cáo khiếm khuyết về sức khỏe, nhưng tại cấp sơ thẩm không yêu cầu giám định sức khỏe, không yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Do đó quá trình điều tra, truy tố, xét xử không đảm bảo tính khách quan. Viện kiểm sát đề nghị huỷ bản án để giao hồ sơ cho cơ quan điều tra lại toàn bộ vụ án, xem như là bắt đầu lại gia đoạn tố tụng từ đầu. Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm không tranh luận thêm.

Luật sư bào chữa không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa bị cáo không nghe được các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, bị cáo từng bị điếc nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không thể đi khám và điều trị, bị cáo không biết chữ nên các bản tự khai đều do người khác ghi hộ và đọc lại cho nghe và không nghe được đầy đủ nội dung đã khai, các lời khai tại cơ quan điều tra cũng thực hiện như vậy, thực chất bị cáo không biết bà Triệu Ái N là ai, bị cáo chỉ là người mua bán phế liệu. Cần làm rõ các giao dịch giữa bị cáo với ông Phạm Thế H, bà Triệu Ái N, ông Võ Du M và những người có liên quan? Cơ quan điều tra cần thực hiện giám định về sức khỏe cho bị cáo Nguyễn Văn Đ để đảm bảo quyền lợi của bị cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Như vậy trong quá trình điều tra, truy tố cấp sơ thẩm có vi phạm về tố tụng. Đồng thời các lời khai của bà Triệu Ái N, ông Phạm Thế H, ông Võ Du M tại cơ quan điều tra có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Vấn đề này cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa.

Về tội danh của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Cần điều tra làm rõ hành vi của bị cáo đã bị truy tố, xét xử về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của một tội khác đó là: Không đáp ứng các yêu cầu an toàn về phá dỡ công trình xây dựng vi phạm các quy định tại Điều 118 Luật Xây dựng.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra và viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Trường hợp này do giới hạn của phạm vi truy tố xét xử theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử đối với những hành vi, tội danh mà Cáo trạng truy tố nên việc hủy bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp. HCM; | (3) |
| - Tòa án nhân dân Quận 6; | (1) |
| - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Chi cục THA Quận 6; | (1) |
| - VKSND Quận 6; | (2) |
| - Công an Quận 6; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). | (6) |

Trần Minh Châu